TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 18/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1989, tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp HL, xã TQ, huyện GQ, tỉnh KG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đức và bà Dư Thị Lệ; có vợ Danh Thị Kim Anh, sinh năm 1986 và 03 người con lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022 đến ngày 07/11/2022, thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1986, tại huyện LM, tỉnh HG; nơi cư trú: Ấp LB, xã LP, huyện LM, tỉnh HG; Nơi ở hiện tại: Ấp XB, xã TQ, huyện GQ, tỉnh KG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đực, sinh năm 1957 và bà Võ Thị Hum, sinh năm 1962; có vợ Thị Mèo, sinh năm 1986 và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022 đến ngày 07/11/2022, thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt).

3. Huỳnh Văn T E, sinh ngày 01/01/1986, tại Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp HL, xã TQ, huyện GQ, tỉnh KG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Tính (chết) và bà Trần Thị Xẹp (chết); có vợ Nguyễn Thị Trúc, sinh năm 1990 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

29/10/2022 đến ngày 07/11/2022, thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Công ty cổ phần viễn thông di động TC

Địa chỉ: LLQ, phường B, quận TH, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Trường Ph – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng của công ty: Ông Nguyễn Hữu L– Chức vụ: Cán bộ pháp chế (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê minh L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Thới Khương, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 25 tháng 10 năm 2022, chị Lê Thị Kiều có thuê Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn Đ, để hái dừa. Tại đâyT, Đ thấy trạm phát sóng của công ty cổ phần Viễn Thông di động TC được xây dựng trên đất chị Kiều đã ngừng hoạt động, không người trông giữ cũng như khóa lại, bên trong có 04 bình ắc quy nhãn hiệu Powersafe SBS 170F. Bị cáoT và bị cáo Đ vào lấy 04 cái bình trên mang ra ngoài xem và hỏi chị Kiều có bán phế liệu không, chị Kiều trả lời không nên cả hai mang trở vào bên trong trạm. Sau khi hái dừa cho chị Kiều xong hai bị cáo bàn bạc tối đi lấy trộm 04 cái bình ắc quy trên về bán lấy tiền xài cá nhân. Sau đó, bị cáoT đến nhà Huỳnh Văn T E mượn xuồng máy của T E và rủ T E cùng đi chung để lấy trộm, T E đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày cả ba điều khiển xuồng máy đến khu vực gần nhà chị Kiều, tại đây T E ngồi tại xuồng máyT, Đ lên trạm phát sóng lấy 4 cái bình ắc quy vác xuống xuồng máy rồi chạy chở về nhà T E cất giấu. Đến ngày 26 tháng 10 năm 2022,T kêu Đ mang bình ắc quy đến nhà anh Lê minh L bán 3.200.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân. Anh L sau khi biết được 04 cái bình ắc quy mua của Đ, T E,T là do trộm mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an.T, Đ, T E đã hoàn trả lại số tiền bán bình cho anh L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/TĐG-CT/HĐĐG ngày 02/11/2022 về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Giồng Riềng kết luận:

- 04 (bốn) bình ắc quy màu cam, nhãn hiệu PowerSafe SBS 170F, dùng cho trạm phát sóng của Công ty cổ phần viễn thông tin di động TC, (GTEL Mobilie), đã qua sử dụng. Theo giá thị trường tại thời điểm hiện là 5.040.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Vật chứng:

- 01 (một) chiếc xuồng Composite, màu xanh dài 4,5m, nơi rộng nhất 0.86m. Trên thành xuồng có chữ "Vượt sóng" và chữ Rạch Giá – KG Composite 0919455305, đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy xăng đã cũ, sơn màu trắng – đỏ. Trên mặt nạ có chữ HONDA GX 200, không xác định nhãn hiệu; Láp máy dài 2.22m, chân vịt 03 cánh màu trắng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 04 (bốn) bình ắc quy màu cam, nhãn hiệu PowerSafe SBS 170F, dùng cho trạm phát song của Công ty cổ phần viễn thông tin di động TC, (GTEL Mobilie). Mỗi bình có kích thước 52,5cm x 12cm x 18cm, có 02 quai màu đen. Có mã vạch lần lượt là 13993101390019, 13993101390022, 139931013900253, 139931013900270 (ba số cuối cùng không rõ). Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạ hoạt động bên trong.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện ủy quyền của công ty cổ phần viễn thông di động TC đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối anh Lê minh L không biết tài sản phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu tránh nhiệm hình và không có yêu cầu bồi thường.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước phương tiện dùng để đi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xuồng Composite, màu xanh dài 4,5m, nơi rộng nhất 0.86m. Trên thành xuồng có chữ "Vượt sóng" và chữ Rạch Giá – KG Composite 0919455305, đã qua sử dụng; 01 (một) máy xăng đã cũ, sơn màu trắng – đỏ. Trên mặt nạ có chữ HONDA GX 200, không xác định nhãn hiệu; Láp máy dài 2.22m, chân vịt 03 cánh màu trắng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã trao trả cho Công ty cổ phần Viễn thông di động TC 04 (bốn) bình ắc quy màu cam, nhãn hiệu PowerSafe SBS 170F.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn T E về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h; i; s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T; Huỳnh Văn Đ; Huỳnh Văn T E từ 12 đến 18 tháng cải tạo không gia giữ. Do các bị cáo không có thu nhập đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng miễn trừ thu nhập.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiệm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng với quy định pháp luật. Bị hại có đơn xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Đ; bị cáoT; bị cáo T E khai nhận vào ngày 25/10/2022, bị cáoT, bị cáo Đ hái dừa thuê cho chị Kiều tại ấp Năm Hải, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình hái dừa thuê các bị cáo thấy trong trạm phát sóng của Công ty cổ phần viễn thông di động TC có để 04 bình ắc quy. Bị cáoT và bị cáo Đ về bàn bạc và rủ thêm bị cáo T E dùng vỏ máy của mình để đi trộm 04 bình ắc quy nhằm mục đích bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau khi bàn bạc ba bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản. Khoảng 20 giờ cùng ngày cả ba bị cáo chạy vỏ máy đến gần nhà chị Kiều tại đây bị cáo T E ngồi xuồng máy chờ còn bị cáoT Đ lên trạm lén lút thực hiện hành vi trôm cắp 04 bình ắc quy mang xuống xuồng về nhà T E cất giấu và bị cáoT đi tìm người bán bình ắc quy trộm được. Đến ngày 26/10/2022 thì bị cáoT bán cho anh L 04 bình ắc quy trên với giá 3.200.000 đồng lấy tiền chia tiêu xài. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được định giá là: 5.040.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn chục nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có đủ nhận thức và phải hiểu rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ thói tham lam, lười biếng lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn T E đã được bàn bạc thực hiện hành vi lén lút để trộm tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, chiếm hữu tài sản một cách trái pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét tính chất vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử, xét thấy trong vụ án này do ba bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáoT là người chủ động rủ các bị cáo khác thực hiện trộm tài sản, nên bị cáoT giữ vai trò đầu vụ, khi quyết định hình phạt bị cáoT bị áp dụng mức án cao hơn. Đối với bị cáo Đ và T E nghe theo lời bị báoT để cùng đi thực hiện hành vi trộm mang tính chất đồng phạm nên phải chịu mức án nhưng thấp hơn bị cáoT là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng; phạm tội chưa gây thiệt hại nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h; b, i; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; các tình tiết khác của vụ

án. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thới Quản huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt là đủ nghiêm. Để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và để có điều kiện lao động để chăm lo cho gia đình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác đối với các bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê minh L không biết được tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước phương tiện dùng để đi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xuồng Composite, màu xanh dài 4,5m, nơi rộng nhất 0.86m. Trên thành xuồng có chữ "Vượt sóng" và chữ Rạch Giá – KG Composite 0919455305, đã qua sử dụng; 01 (một) máy nổ chạy xăng, màu trắng – đỏ. Trên mặt nạ máy có chữ HONDA GX 200, không xác định nhãn hiệu; Láp máy dài 2.22m, chân vịt 03 cánh màu trắng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Đối với 04 (bốn) bình ắc quy màu cam, nhãn hiệu PowerSafe SBS 170F cơ quan điều tra đã lại cho Công ty cổ phần Viễn thông di động TC, nên Hội đỗng ét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng";*

Tại phiên tòa, các bị cáo xác định không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T; Huỳnh Văn Đ; Huỳnh Văn T E phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022 đến ngày 17/11/2022, cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là là 17 tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 16 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022 đến ngày 17/11/2022, cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là là 15 tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T E 16 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022 đến ngày 17/11/2022, cứ 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là là 15 tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước phương tiện dùng để đi trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) chiếc xuồng Composite, màu xanh dài 4,5m, nơi rộng nhất 0.86m. Trên thành xuồng có chữ "Vượt sóng" và chữ Rạch Giá – KG Composite 0919455305, đã qua sử dụng; 01 (một) máy xăng đã cũ, sơn màu trắng – đỏ. Trên mặt nạ máy có chữ HONDA GX 200, không xác định nhãn hiệu; Láp máy dài 2.22m, chân vịt 03 cánh màu trắng. Không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 15/QĐ-VKS ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định của bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên